HỘ CHÚ CHÂU BÁU

Bản tiếng Pali-Anh: *Ratanasuttaṃ, Daily Chants, Pa Auk Forest Meditation Center.*

Việt dịch: *Tống Phước Khải*

BÀI HỘ CHÚ NÀY ĐƯỢC THUYẾT NHÂN LÚC THÀNH VESALI BỊ NẠN ĐÓI KÉM GÂY CHẾT NGƯỜI, TỬ THI THỐI RỬA, BỆNH DỊCH LAN TRÀN. ĐỨC PHẬT ĐÃ ĐƯỢC CUNG THỈNH VÀ KINH HÀNH CÙNG CHÚNG TỲ KHEO TỪ RAJAGAHA ĐẾN VESALI. ĐẾN NƠI THÌ MỘT TRẬN MƯA TRÚT XUỐNG RỬA SẠCH HẾT CÁC TỬ THI. SAU ĐÓ ĐỨC PHẬT ĐÃ DẠY NGÀI ANAN BÀI CHÚ VÀ CHỈ DẪN ÔNG KINH HÀNH TRONG THÀNH VESALI TRÌ TỤNG CHÚ NÀY VÀ RẢY NƯỚC ĐỂ TÁC PHÁP BẢO HỘ. ANAN LÀM THEO VÀ VESALI ĐÃ TRỞ LẠI AN LÀNH VÀ NO ẤM.

BÀI HỘ CHÚ NÀY ĐƯỢC TIN RẰNG CÓ CÔNG NĂNG HỒI HƯỚNG CHO CÁC HÀNG BỘ ĐA VÀ VÌ VẬY HÀNG BỘ ĐA SẼ HỒI TÂM PHỤNG SỰ CHO NGƯỜI ĐỌC TỤNG. NGOÀI RA CÒN CÓ THỂ GIẢI TRỪ SỰ ĐÓI KÉM VÀ MANG LẠI ẤM NO, YÊN BÌNH CHO CHÍNH MÌNH CŨNG NHƯ CHO NHỮNG NGƯỜI KHÁC. PHẦN TIẾNG VIỆT Ở ĐÂY CHỈ DỊCH TỪ ĐOẠN THỨ TƯ TRỞ ĐI, LÀ PHẦN CHÍNH CỦA BÀI CHÚ.

PHẦN TIẾNG VIỆT:

4.

Bất kể Bhūtā (1) nào tụ họp nơi đây, trên mặt đất hay trên hư không.

Tất cả Bhūtā thảy đều được an vui, và hãy chú tâm lắng nghe những lời này:

5.

Như vầy, hỡi các Bhūtā, hãy chú tâm lắng nghe. Tất cả hãy rải tâm từ đến tất cả những người, họ đã ngày đêm cúng dâng ngươi. Vì vậy hãy hộ trì cho họ thật cẩn mật.

6.

Cái gì là quí báu nhất, cho dù ở nơi đây hay ở thế giới xa xôi, và cái gì là quí báu nhất ở trên thiên giới? Không có gì có thể sánh với Như Lai. Sự quí báu ấy chính là PHẬT. Với sự chân thật này, sẽ mang lại điều hạnh phúc.

7.

Sự đoạn tận, sự vô nhiễm, sự bất diệt và sự tôn quý đã được chứng đạt bởi Đức Sakyamuni (2) . Không có gì có thể sánh với PHÁP. Sự quí báu ấy chính là Pháp. Với sự chân thật này, sẽ mang lại điều hạnh phúc.

8.

Đức Phật Tối Thượng ca ngợi sự thanh tịnh đó, gọi đó là Samādhi (3) không có sự gián đoạn. Không có gì có thể sánh với Samādhi. Sự quí báu ấy chính là Pháp. Với sự chân thật này, sẽ mang lại điều hạnh phúc.

9.

Bậc thánh thiện ca ngợi tám bậc người, chia làm bốn nhóm. Họ là hàng Thanh Văn đệ tử của Đức Thiện Thệ và xứng đáng được cúng dường. Sự cúng dường cho họ sẽ được hồi lại phước báo thật lớn lao. Sự quí báu ấy chính là TĂNG. Với sự chân thật này, sẽ mang lại điều hạnh phúc.

10.

Với tâm vững chắc, họ thực hành nghiêm túc trong giáo pháp của Đức Gotama (4), xả bỏ sự tham ái. Với việc đạt được mục đích, họ đã nhập vào sự bất diệt. Họ hưởng được quả vị an lạc của Niết Bàn. Sự quí báu ấy chính là Tăng. Với sự chân thật này, sẽ mang lại điều hạnh phúc.

11.

Như một cột trụ được trồng sâu dưới đất, vững chắc không lay chuyển bởi gió bốn phương. Tôi xin tuyên bố, Bậc chân tu liễu ngộ được Tứ Thánh Đế thì cũng giống như vậy. Sự quí báu ấy chính là Tăng. Với sự chân thật này, sẽ mang lại điều hạnh phúc.

12.

Những Bậc đã liễu ngộ Tứ Thánh Đế đã được giảng rõ bởi Đức Trí Tuệ thâm sâu; Cho dù họ có sống dễ duôi và bị luân hồi trong các kiếp kế nhưng sẽ không đến lần thứ tám. Sự quí báu ấy chính là Tăng. Với sự chân thật này, sẽ mang lại điều hạnh phúc. (5)

13.

Với sự chứng ngộ, Bậc này đã từ bỏ ba trói buộc mà tâm thường vướng phải đó là: ngã chấp, hoài nghi và giới cấm thủ.

14.

Bậc này hoàn toàn thoát khỏi bốn ác đạo, và do vậy không thể phạm vào sáu nghịch tội. Sự quí báu ấy chính là Tăng. Với sự chân thật này, sẽ mang lại điều hạnh phúc.

15.

Cho dù bậc này có tạo nghiệp xấu về thân, khẩu, ý. Bậc này cũng không thể che dấu chúng. Bởi vì đối với bậc đã thấy rõ Đạo Lộ thì việc che dấu như vậy là không thể làm được. Sự quí báu ấy chính là Tăng. Với sự chân thật này, sẽ mang lại điều hạnh phúc.

16.

Giống như các khóm cây trong khu rừng được sưởi ấm bởi sức nóng của tháng lập hạ, mang vẻ tôn quý của những bông hoa đang trổ. Cũng vậy, Giáo Pháp cao thượng được giảng dạy bởi Đức Phật, mang lại sự lợi lạc lớn lao, tiếp dẫn đến Niết Bàn. Sự quí báu ấy chính là Phật. Với sự chân thật này, sẽ mang lại điều hạnh phúc.

17.

Bậc Tối Thượng, hiểu biết tối thượng, ban cho sự tối thượng, mang đến sự tối thượng đã giảng dạy Giáo Pháp Vô Thượng. Sự quí báu ấy chính là Phật. Với sự chân thật này, sẽ mang lại điều hạnh phúc.

18.

Quá khứ của họ đã đoạn tận, không phát sinh thêm nghiệp mới, tâm của họ không còn bị ràng buộc vào tương lai. Chủng tử (tái sinh) đã đoạn trừ. Họ không còn tham muốn tái sinh. Bậc trí ấy như lửa ngọn đèn được dập tắt. Sự quí báu ấy chính là Tăng. Với sự chân thật này, sẽ mang lại điều hạnh phúc.

19.

Bất kể loài Bhūtā nào, trên mặt đất hay trên hư không, đang tụ tập nơi đây. Như Lai được tôn kính bởi Trời và Người, chúng ta hãy đảnh lễ Phật.

20.

Bất kể loài Bhūtā nào, trên mặt đất hay trên hư không, đang tụ tập nơi đây. Như Lai được tôn kính bởi Trời và Người, chúng ta hãy đảnh lễ Pháp.

21.

Bất kể loài Bhūtā nào, trên mặt đất hay trên hư không, đang tụ tập nơi đây. Như Lai được tôn kính bởi Trời và Người, chúng ta hãy đảnh lễ Tăng.

CHÚ THÍCH

(1) Bhūtā: xưa được ghi âm lại ở dạng chữ Hán và âm Hán Việt đọc ra thành Bộ Đa. Theo từ điển Phật học Hán ngữ ghi nhận thì loài này là loài hóa sinh (tức không có cha mẹ). Theo tài liệu lưu truyền tại Ấn Độ, Bhūtā trên mặt đất có thể ám loài người hoặc gây bệnh dịch nếu có những tử thi không được làm lễ an táng đúng cách. Ở Ấn Độ cho đến nay vẫn còn tồn tại các nghi lễ thờ cúng Bhūtā. Tuy nhiên, cũng có những loài Bhūtā bậc cao sống ở các cõi Thiên. Trong Đại tạng Hán loại sinh linh này được đề cập qua bài kinh "*Kim Cương Thủ hàng phục nhất thiết Bộ Đa*".

(2) Sakyamuni: âm Hán Việt đọc ra thành Thích Ca Mâu Ni. Từ sakyamuni mang nghĩa Hiền nhân của bộ tộc Sakya.

(3) Samādhi: âm Hán Việt đọc ra thành Tam Ma Địa, Tam Muội, Tam Ma Đề... Dịch ra nghĩa là Định. Theo kinh điển trong Đại tạng Hán thì samādhi rất đa dạng và có rất nhiều loại samādhi khác nhau, hành giả vào samādhi xa lìa được phiền não, biết và thấy được sự chân thật của Pháp.

(4) Gotama: âm Hán Việt đọc ra thành Cồ Đàm. Đây là cách gọi theo tên dòng dõi của Đức Phật.

(5) đây là bậc Tu Đà Hoàn hay Nhập lưu. Bậc này đã vượt được ba trói buộc là ngã chấp, hoài nghi và giới cấm thủ nhưng vẫn còn bị ái nhiễm. Họ sẽ bị luân hồi nhiều nhất là 7 lần nữa.

BÀI TỤNG TIẾNG PALI:

4.

Yānīdha bhūtāni samāgatāni, bhummāni vā yāni va antalikkhe;

Sabbeva bhūtā sumanā bhavantu, athopi sakkacca suṇantu bhāsitaṃ.

5.

Tasmā hi bhūtā nisāmetha sabbe, mettaṃ karotha mānusiyā pajāya;

Divā ca ratto ca haranti ye baliṃ, tasmā hi ne rakkhatha appamattā.

6.

Yaṃ kiñci vittaṃ idha vā huraṃ vā, saggesu vā yaṃ ratanaṃ paṇītaṃ;

Na no samaṃ atthi Tathāgatena, idampi Buddhe ratanaṃ paṇītaṃ;

Etena saccena suvatthi hotu.

7.

Khayaṃ virāgaṃ amataṃ paṇītaṃ, yadajjhagā Sakyamunī samāhito;

Na tena dhammena samatthi kiñci, idampi dhamme ratanaṃ paṇītaṃ;

Etena saccena suvatthi hotu.

8.

Yaṃ buddhaseṭṭho parivaṇṇayī suciṃ, Samādhimānantarikaññamāhu;

Samādhinā tena samo na vijjati, idampi dhamme ratanaṃ paṇītaṃ;

Etena saccena suvatthi hotu.

9.

Ye puggalā aṭṭha sataṃ pasatthā, cattāri etāni yugāni honti;

Te dakkhiṇeyyā sugatassa sāvakā, etesu dinnāni mahapphalāni;

Idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ, etena saccena suvatthi hotu.

10.

Ye suppayuttā manasā daḷhena, nikkāmino gotamasāsanamhi;

Te pattipattā amataṃ vigayha, laddhā mudhā nibbutiṃ bhuñjamānā;

Idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ, etena saccena suvatthi hotu.

11.

Yathindakhīlo pathavissito, pathaviṃsito siyā, catubbhi vātehi asampakampiyo;

Tathūpamaṃ sappurisaṃ vadāmi, yo ariyasaccāni avecca passati;

Idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ, etena saccena suvatthi hotu.

12.

Ye ariyasaccāni vibhāvayanti, gambhīrapaññena sudesitāni;

Kiñcāpi te honti bhusaṃ pamattā, na te bhavaṃ aṭṭhamamādiyanti;

Idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ, etena saccena suvatthi hotu.

13.

Sahāvassa dassanasampadāya, tayassu dhammā jahitā bhavanti;

Sakkāyadiṭṭhī vicikicchitañca, sīlabbataṃ vāpi yadatthi kiñci.

14.

Catūhapāyehi ca vippamutto, chaccābhiṭhānāni abhabba kātuṃ;

Idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ, etena saccena suvatthi hotu.

15.

Kiñcāpi so kamma karoti pāpakaṃ, kāyena vācā uda cetasā vā;

Abhabba so tassa paṭicchadāya, abhabbatā diṭṭhapadassa vuttā;

Idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ, etena saccena suvatthi hotu.

16.

Vanappagumbe yatha phussitagge, gimhānamāse paṭhamasmiṃ gimhe;

Tathūpamaṃ dhammavaraṃ adesayi, nibbānagāmiṃ paramaṃ hitāya;

Idampi buddhe ratanaṃ paṇītaṃ, etena saccena suvatthi hotu.

17.

Varo varaññū varado varāharo, anuttaro dhammavaraṃ adesayi;

Idampi buddhe ratanaṃ paṇītaṃ, etena saccena suvatthi hotu.

18.

Khīṇaṃ purāṇaṃ nava natthi sambhavaṃ, virattacittāyatike bhavasmiṃ;

Te khīṇabījā avirūḷhichandā, nibbanti dhīrā yathāyaṃ padīpo;

Idampi saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ, etena saccena suvatthi hotu.

19.

Yānīdha bhūtāni samāgatāni, bhummāni vā yāni va antalikkhe;

Tathāgataṃ devamanussapūjitaṃ, buddhaṃ namassāma suvatthi hotu.

20.

Yānīdha bhūtāni samāgatāni, bhummāni vā yāni va antalikkhe;

Tathāgataṃ devamanussapūjitaṃ, dhammaṃ namassāma suvatthi hotu.

21.

Yānīdha bhūtāni samāgatāni, bhummāni vā yāni va antalikkhe;

Tathāgataṃ devamanussapūjitaṃ, saṅghaṃ namassāma suvatthi hotūti.